

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày 20-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Bà Bùi Thúy Mở

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

S, sinh năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ (đã chết) và bà N; có vợ V (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 01 năm 2021 đến ngày 12 tháng 01 năm 2021 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04 tháng 01 năm 2021 S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8286 đi một mình sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua 03 gói ma túy heroin với giá 900.000 đồng của một người đàn ông không quen biết với mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy

S cất giấu vào cặp quần trong phía trước đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi S đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn R, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng thì bị Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 01 - Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển kết hợp với Công an huyện TN và Công an xã L làm nhiệm vụ tại khu vực đường quốc lộ 10 thuộc thôn 3, xã Kiền Bái, huyện TN, thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang S, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra Công an đã thu giữ 03 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (nghỉ là chất ma túy) tại cặp quần trong phía trước S đang mặc và tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8286 đã qua sử dụng của S.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của S tại thôn C, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 106/KLGD-MT ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của S là ma túy có khối lượng 0,78 gam là loại Heroine.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSTN ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáo S, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội bị cáo S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S từ 24 đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 04 tháng 01 năm 2021). Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy, vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy số 106MT/PC09. Về án phí: Đề

ngợi Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN và Kiểm sát viên thu thập và tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, Kiểm sát viên thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04 tháng 01 năm 2021, kết luận giám định số 106/KLGD-MT ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận ngày 04 tháng 01 năm 2021 bị cáo S đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 03 gói ma túy có khối lượng 0,78 gam là loại Heroine trong cặp quần phía trước S đang mặc nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn R, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng nên bị cáo S đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố và đề nghị kết tội bị cáo S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo S đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo S không có tiền án, tiền sự. Nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo S là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa đối với bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo S không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định số ma túy, vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy số 106MT/PC09 là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này còn đối tượng bán trái phép chất ma túy cho S, quá trình điều tra không xác định được căn cước nên không có cơ sở điều tra. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8286, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Đinh Thị Nát, sinh năm 1964; nơi cư trú: Xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng (là mẹ đẻ của S) cho S mượn xe nhưng không biết S sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8286 cho bà Đinh Thị Nát là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo S 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ (ngày 04 tháng 01 năm 2021).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy, vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy số 106MT/PC09 từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TN;
- Cơ quan điều tra Công an huyện TN;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hiền

